Thứ Hai, Ngày 10 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần hụt hơi

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường vẫn chưa thể bức phá do áp lực bán liên tục từ nhà đầu tư. Thị trường cần tiếp thêm động lực trong giai đoạn tích lũy và hướng về mốc 1,300. Thanh khoản thị trường ghi nhận mức thấp hơn trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.09 điểm (+0.24%), đạt 1,290.67 điểm; HNX-Index tăng 0.59 điểm (+0.24%), đạt 245.58 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 858.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,105.26 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, HPG, VNM.

▶ GVR (+3.43%), CTG (+2.13%), FPT (+1.41%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.56%), BCM (-2.01%), VNM (-0.88%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Vật liệu xây dựng, và Hóa chất là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục một phiên giằng co tại vùng kháng cự đỉnh cũ với thanh khoản thấp trong vùng tích lũy. Thị trường có sự phân hóa cao với dòng tiền tập trung chủ yếu nhóm cổ phiếu vận tải và chứng khoán. Các chỉ báo kĩ thuật vẫn cho thấy tín hiệu tích cực khi MACD dương và các MA ngắn hạn đều dốc lên. Trong kịch bản cơ sở, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy quanh 1,250 - 1280 và chờ đợi 1 phiên giao dịch bùng nổ thanh khoản cùng với sự lan tỏa giữa các nhóm ngành để bước vào con sóng tăng mới.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,291	0.2	3.7	16.5	16.2	1.8	5,256,012
VN30 Index	1,311	0.2	2.6	19.1	12.6	1.7	3,616,858
VN Midcap	2,002	0.3	6.9	38.3	18.3	1.7	1,019,769
VN Smallcap	1,580	1.1	9.2	19.3	29.7	1.1	263,237
HNX Index	246	0.2	4.2	7.9	20.3	1.3	317,399
UpCom	100	0.7	8.5	18.3	13.4	1.8	1,579,392

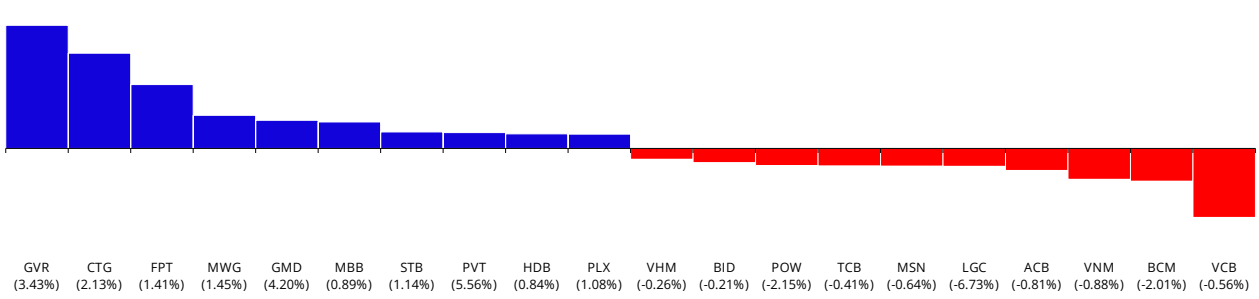
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	5.3	42.5	1.6	260.0	4.1	132,624
Bảo hiểm	0.0	13.8	18.0	8.3	15.6	1.6	48,065
Bất động sản	0.0	1.1	-0.4	-9.4	14.5	1.3	735,389
CNTT	0.0	9.1	47.1	88.9	29.3	5.7	201,956
Dầu khí	0.0	2.2	42.7	14.6	24.8	2.7	70,351
Dịch vụ tài chính	0.0	5.1	17.1	53.4	23.8	2.0	212,244
Tiện ích	0.0	7.8	7.9	2.7	16.7	2.1	323,326
Du lịch và Giải trí	0.0	12.6	40.6	45.7	n.a	36.2	135,953
Hàng & DV CN	0.0	5.3	17.8	32.0	16.3	1.9	153,856
Hàng CN & Gia dụng	0.0	1.9	17.8	25.9	16.4	2.0	61,524
Hóa chất	0.0	8.1	44.2	72.0	29.1	2.3	256,773
Ngân hàng	0.0	0.3	14.5	19.3	9.9	1.6	2,014,141
Ô tô và phụ tùng	0.0	5.7	17.6	19.5	20.7	1.4	17,181
Tài nguyên Cơ bản	0.0	6.7	13.5	36.4	41.5	1.6	243,670
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	8.0	8.5	3.6	27.5	2.9	468,796
Truyền thông	0.0	2.2	-17.1	33.2	27.8	0.9	1,774
Xây dựng và Vật liệu	0.0	4.3	6.9	17.6	28.4	1.5	134,225
Y tế	0.0	3.8	10.5	0.8	15.1	2.1	38,264

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.3	1.0	-0.1	2.4	3.8	1.6
USD/JPY	157	0.1	0.6	0.7	6.8	11.3	12.4
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.8	2.1	1.6
KRW/USD	1,376	0.8	0.0	0.6	5.0	6.8	6.8
EUR/USD	1	0.3	1.3	0.1	1.5	2.5	-0.1
USD/VND	25,429	0.1	0.0	-0.1	3.2	4.8	8.3
Dầu Thô	76	0.2	2.0	-3.3	-3.0	5.6	7.9
Xăng	237	-0.5	1.5	-5.2	-6.2	12.8	-8.6
Khí đốt	3	2.1	8.1	32.2	65.0	18.5	32.1
Than	131	-2.2	-7.7	-10.2	-3.0	-10.2	-3.3
Vàng	2,296	0.1	-2.3	-2.7	5.2	11.3	17.3
Thép cuộn	3,796	0.6	-0.6	-1.4	-4.1	-6.9	-0.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) OCB – Ngân hàng: Ngân hàng OCB sẽ miễn nhiệm Giám đốc Tài chính Nguyễn Văn Cường từ ngày 15/6 sau chưa đầy một năm đảm nhận vị trí.

2) GIL – Hàng Tiêu dùng: GIL có kế hoạch phát triển KCN Bắc – Trung – Nam và vay vốn là điều kiện bắt buộc để thực hiện dự án. Gilimex sẽ thế chấp cổ phần tại công ty con – CTCP Khu công nghiệp Gilimex để công ty con này vay tối đa 900 tỷ đồng từ MBBank.

3) TCH – Bất động sản: CTCP Đầu tư Dịch vụ tài chính Hoàng Huy – doanh nghiệp phát triển quỹ căn hộ lớn nhất tại Hải Phòng – lên kế hoạch lãi 800 tỷ đồng trong năm 2024 (-35.1% YoY).

4) TPB – Ngân hàng: Ngân hàng Tiên Phong vừa thông báo kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 5% cho cổ đông hiện hữu, với tổng số tiền hơn 1,100 tỷ đồng.

5) DGC – Hóa chất: Ban lãnh đạo DGC cho biết nhu cầu phốt pho đang dần phục hồi. Trong Q1.2024, đơn hàng tăng 8% YTD. Nhu cầu dự kiến sẽ tăng tốc rõ rệt kể từ cuối năm nay.

6) VSC – Công nghiệp: VSC có kế hoạch thoái vốn đầu tư khỏi dự án Hyatt Place để tập trung nguồn lực cho những mảng kinh doanh cốt lõi của công ty, thay vì đầu tư dàn trải vào những mảng kinh doanh không trọng yếu.

7) HHV – Xây dựng và Vật liệu: HHV sẽ phát hành hơn 20.5 triệu cổ phiếu trả cổ tức 2023; và gần 73.5 triệu cổ phiếu riêng lẻ để chào bán. Vốn điều lệ Công ty dự kiến vượt mốc 5,000 tỷ đồng sau 2 đợt phát hành này.

8) DHC – Nguyên vật liệu: Ông Lương Văn Thành – Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty Đông Hải Bến Tre vừa đăng ký bán 1.5 triệu cổ phiếu DHC nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.

9) DXG – Bất động sản: Ông Lương Ngọc Huy được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc từ ngày 07/06. Đáng nói, ông Huy mới được bầu vào HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 hôm 19/4.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Lộc Trời – LTG

LTG – Nông nghiệp: Tập đoàn Lộc Trời dự kiến thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2023 từ tiền mặt thành cổ phiếu với tỷ lệ được giữ nguyên 100:30, dự kiến chi trả tương tự cho 2024, 2025.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/9/2024	6/10/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40.1	1,981	2,466	1,761	
2	Y tế	37.1	33	51	37	
3	Truyền thông	26.6	44	29	23	
4	Thực phẩm và đồ uống	17.5	1,409	2,254	1,918	
5	Dịch vụ tài chính	3.6	1,437	2,069	1,996	
6	Ngân hàng	3.0	2,815	3,611	3,505	
7	Tài nguyên Cơ bản	-2.2	903	1,466	1,499	
8	Ô tô và phụ tùng	-2.3	60	98	101	
9	Xây dựng và Vật liệu	-2.5	660	890	914	
10	Bất động sản	-5.5	2,339	2,699	2,855	
11	Dầu khí	-6.0	167	224	239	
12	Hóa chất	-12.8	1,122	1,045	1,198	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-13.0	339	367	422	
14	Du lịch và Giải trí	-13.5	276	224	259	
15	Bảo hiểm	-13.8	77	83	97	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.5	368	443	531	
17	Bán lẻ	-18.2	459	606	741	

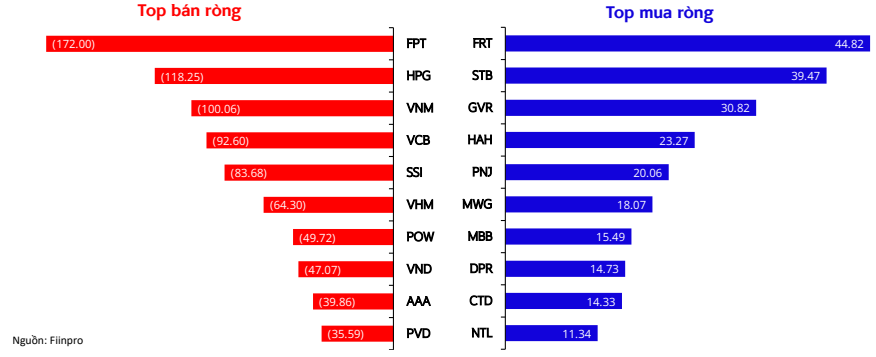
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,700	4.4	8.7	20.8	88	537.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,500	2.1	2.8	23.6	104	446.2	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47,300	6.9	10.5	25.8	63	517.9	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	86,900	4.2	4.3	23.3	107	326.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,350	-0.3	-0.1	7.8	44	473.8	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,350	1.4	1.7	5.5	147	241.1	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	76,000	3.0	1.9	22.6	246	181.2	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,300	5.6	5.9	34.6	72	276.6	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	36,200	3.4	3.4	70.8	107	223.1	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	24,000	2.1	7.4	5.3	36	413.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	36,000	1.8	1.1	31.4	43	264.6	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	26,500	3.1	6.6	7.5	47	250.0	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	14,000	-2.8	-6.7	6.1	44	243.6	
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	45,950	7.0	7.5	45.4	246	103.8	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	5,300	2.9	19.9	12.8	379	90.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	45,950.0	7.0	7.5	45.4	7.1	45.95	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	76,000.0	3.0	1.9	22.6	2.9	76.00	
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,900.0	6.8	9.2	25.2	8.1	14.90	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	12,650.0	5.4	3.3	8.1	4.7	12.65	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	5,300.0	2.9	19.9	12.8	11.2	5.30	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	8,400.0	4.2	6.3	-1.1	6.1	8.40	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	6,740.0	7.0	4.2	-4.4	5.8	6.74	
TNI	Tập đoàn Thành Nam	Tài nguyên Cơ bản	2,910.0	7.0	13.2	9.0	11.3	2.91	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,210.0	3.1	0.5	-2.0	1.9	9.21	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	3,980.0	1.0	0.5	-9.5	0.9	3.98	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

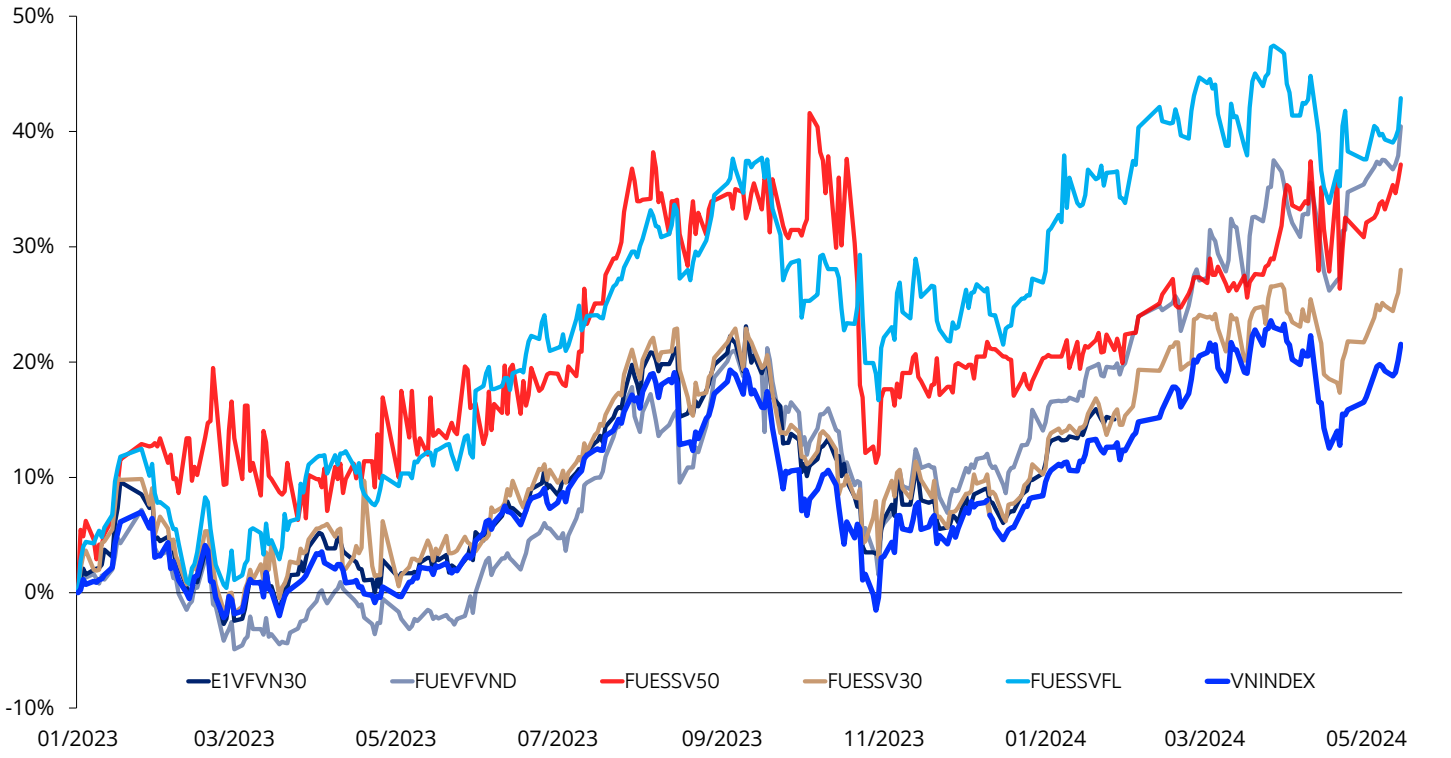
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/10/2024	1,270.0	2,374.6	-1,104.6
6/7/2024	1,241.4	1,718.1	-476.7
6/6/2024	1,737.2	2,478.9	-741.7
6/5/2024	1,850.7	1,811.6	39.1
6/4/2024	2,097.1	2,231.9	-134.8
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,820	0.1%	3.8%	17.4%	602,500	13.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,780	0.6%	5.2%	18.4%	18,600	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,050	0.1%	4.2%	14.1%	1,119,800	23.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,560	0.8%	3.8%	23.1%	994,500	32.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,740	0.2%	4.4%	15.7%	99,600	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,200	0.4%	3.2%	16.0%	8,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,650	0.0%	3.6%	16.0%	15,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,200	0.0%	8.0%	-2.6%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,760	0.7%	3.5%	16.8%	4,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,420	0.6%	6.6%	13.9%	162,300	1.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,390	0.0%	4.1%	16.9%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,790	1.0%	3.8%	26.2%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,070	-0.2%	-1.0%	-5.9%	5,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,240	0.1%	n.a	n.a	200	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	0.9%	1.8%	4,400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,660	0.2%	-3.9%	-8.0%	400	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	282.8	(593,805)	(1,079,830)	21.8	17.0	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(27,454)	20.5	33.3	0.9	1.82	1.7	12.5	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	(508,083)	(1,449,672)	23.4	21.3	0.9	2.28	1.3	8.9	84.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	566.2	(123,008)	(4,364,516)	39.7	19.3	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	25.6	17.2	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	(14,318)	20.4	21.4	1.0	1.97	1.7	11.8	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,135)	(10,307)	20.0	17.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	6.1	31.6	0.9	1.59	1.6	12.2	46.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	46.4	310,801	479,493	21.5	22.9	0.9	1.97	1.7	11.8	63.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.4	-	1,183	38.8	25.5	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.6	-	(1,136)	25.4	20.4	1.0	2.15	1.4	8.9	69.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	41.4	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.8	48.3	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.5	2.32	1.9	11.3	85.1
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-4.9	58.0	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities